

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2018/DS-PT
Ngày: 30 -3 - 2018
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Minh Tấn

Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Len là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dẽ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 và 30 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2017/TLPT- DS ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 125/2017/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 10/2018/QĐPT-DS ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn M, sinh năm 1951 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 230/6B, đường Bùi Thị Trường, khóm 3, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông M: Bà Lê Thị Bảo Châu là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Bị đơn:

1. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1937 (Chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Liêm:

1. Nguyễn Thị D, sinh năm 1963

2. . Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1966

3. Nguyễn Kim Tsinh năm 1968

4. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1971

5. Nguyễn Thị Chúc M, sinh năm 1976

6. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979

7. Nguyễn Thị L, sinh năm 1973

8. Nguyễn Thị H, sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: Ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của bà H, bà D, ông H, bà T, ông T, chị M, anh T, chị L: Bà Lê Kim P, sinh năm 1954; Địa chỉ: Ấp Xóm Lớn, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Liêm: Ông Trần Chí Thiện, là Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Luật Sống, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị L, Sinh năm 1973.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Liễu: Ông Trần Chí Thiện, là Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Luật Sống, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1939 (Chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Hương: Là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Liêm.

3. Bà Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1951

4. Anh Lê Văn L, sinh năm 1972

5. Anh Lê Xuân T, sinh năm 1974

6. Anh Lê Trường G, sinh năm 1978

7. Anh Lê Văn Hoàng V, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Số 230/6B, đường Bùi Thị Trường, khóm 3, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của bà T, anh L, anh T, anh G, anh V: Ông Lê Văn M (là nguyên đơn trong vụ án).

8. Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau.

Đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau: Ông Lê Thanh Danh, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Cà Mau (Theo văn bản uỷ quyền ngày 20/9/2017).

- *Người kháng cáo:* Bà Lê Kim P, chị Nguyễn Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ông Lê Văn M trình bày: Cuối năm 2000, ông có sang nhượng phần đất của ông Lê Chí Dũng (Ba Thiều) ở ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau. Năm 2001, ông được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2002, ông Nguyễn Thanh Lkêu ông bán phần đất là ruộng nước ngang 1,5m, dài 30m, có làm biên nhận và đã giao đủ tiền. Đến năm 2003, ông Lân chiếm phần trước đất của ông (là phần đất đang tranh chấp) ngang 11m, dài 06m, nằm trong thửa số 05, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, hiện nay ông T đang quản lý phần đất này. Ông M yêu cầu ông T phải trả lại phần đất đã lấn chiếm cho ông ngang 11m, dài 06m. Ngày 31/12/2014 ông M bổ sung đơn kiện cùng nội dung trên nhưng yêu cầu ông T và ông L cùng có trách nhiệm trả lại cho ông phần đất đã lấn chiếm.

Theo bà Lê Kim P là người đại diện theo ủy quyền của ông T và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông L, bà H trình bày: Phần đất đang tranh chấp ngang 11m, dài một cạnh 13,5 m; một cạnh 12m. Nguồn gốc đất có từ năm 1975 là của ông ngoại ông T bà Liễu để lại cho cha mẹ ông T; đến năm 1990, cha mẹ ông được cấp quyền sử dụng đất, thửa số 04, tờ bản đồ số 06, diện tích 3.280m², phần đất tranh chấp hiện nằm trong thửa số 05 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông M, thực tế phần đất tranh chấp là của ông Liêm. Ông L đã cất nhà ở và bán quán trên phần đất này từ năm 1997; hiện nay phần đất này vẫn còn là của ông Liêm, ông L đã cất 04 căn phòng trọ trên đất. Do đó, bà Pha không đồng ý trả đất theo yêu cầu ông M.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 125/2017/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Căn cứ khoản 9 điều 26, 147 Bộ luật tố tụng Dân sự. Áp dụng điều 688 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 100, 203 Luật đất đai; Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn M.

Buộc những người thừa kế nghĩa vụ của ông L gồm: Nguyễn Thị D, . Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Kim Thuận, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị Chúc M, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị L và Bà Nguyễn Thị H tháo dỡ toàn bộ căn nhà và các công trình kiến trúc, hoàn trả cho ông Lê Văn M và bà Võ Thị Ngọc T phần đất tọa lạc tại ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau, có kích thước tứ cận:

Chiều ngang cạnh mặt tiền hướng tây giáp lộ xi măng hiện hữu dài 10,2m tính từ vách tường nhà tiếp giáp đất ông M kéo thẳng ra dựng chỉ giới lộ xi măng hiện hữu làm chuẩn đo về hướng bắc .

Chiều ngang cạnh mặt hậu hướng đông giáp hàng rào đất ông M dài 11,05m tính từ vách tường nhà tiếp giáp đất ông M đo về hướng bắc .

Chiều dài cạnh hướng nam dài 11,55m tính từ hàng rào đất ông M đo về hướng tây tới chỉ giới lộ xi măng hiện hữu.

Chiều dài cạnh hướng bắc dài 13,7m tính từ hàng rào đất ông M đo về hướng tây tới chỉ giới lộ xi măng hiện hữu.

Theo sơ đồ bản vẽ ngày 05/11/2013.

Án phí dân sự sơ thẩm người thừa kế của ông L, bà H phải nộp 200.000 đồng. Ông M, bà T không phải nộp, ngày 03/10/2013 ông M đã dự nộp 200.000 đồng được hoàn lại.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/10/2017 bà Lê Kim P và chị Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn M.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Pha, chị Liễu giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông L đưa ra những căn cứ chứng minh phần đất tranh chấp là của ông Liêm, ông L không lấn chiếm đất của ông M. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

kháng cáo của bà Pha và chị Liễu, sửa bản án sơ thẩm: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông M đưa ra những căn cứ chứng minh phần đất tranh chấp là của ông M, bị ông Lấn chiếm. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Pha và chị Liễu, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự đã chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Liễu và bà Pha, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bà Lê Kim P và chị Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo sơ đồ bản vẽ ngày 05/11/2013, phần đất tranh chấp giữa ông M với ông T và ông L có ranh giới kích thước: Phía đông (mặt hậu) giáp hàng rào đất ông M dài 11,05m; Phía tây (mặt tiền) giáp lộ xi măng dài 10,2m; phía nam dài 11,55m; phía bắc dài 13,7m; diện tích (tương đương 139,40m²) thuộc thửa số 05, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp Thanh Điền, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau. Ông M cho rằng phần đất tranh chấp này nằm trong diện tích đất ông sang nhượng của ông Lê Chí Dũng, bị ông L và ông T lấn chiếm nên yêu cầu trả lại. Ông Liêm, ông T cho rằng phần đất tranh chấp này là của ông Liêm, nên không đồng ý trả đất theo yêu cầu ông M.

[2] Việc ông M sang nhượng đất của ông Lê Chí Dũng vào năm 2000 là có thực tế, được các bên đương sự thừa nhận. Nhưng đối với phần đất hiện nay ông M tranh chấp với anh Tùng và ông L là của ông M hay của ông Liêm, anh Tùng và ông L có lấn chiếm phần đất này của ông M hay không là vấn đề cần được xem xét làm rõ. Qua xem xét các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ thể hiện:

Tại xác nhận của ông Lê Chí Dũng ngày 14/3/2012 trình bày: “ ...Anh Nguyễn Thanh L có phần đất nằm cặp liền khu vườn của tôi và anh Liêm đã cất nhà và quán cà phê từ trước ...”; xác nhận của ông Lê Chí Dũng ngày 18/3/2012 trình bày: “ ... Từ mí lộ ngoài vào là có liếp dừa, mặt liếp khoảng 4m, quán cà phê của anh Hai Liêm cất trên đất của anh từ mí lộ đất vô chưa tới mí chân liếp dừa của tôi ...”; xác nhận của ông Lê Chí Dũng ngày 04/7/2013 trình bày: “ ... Diện tích đất vườn của tôi có 1 phần đất của anh Nguyễn Thanh L (tức 1 cái ao) cặp góc đất giữa bên tôi và anh Liêm, anh Liêm có cất nhà trên ao đó. Tôi chuyển nhượng cho anh Ba Minh hết diện tích vườn của tôi, còn góc ao nói trên thuộc về sở hữu của anh Liêm chứ không phải của tôi ...”. Tại biên bản về việc xác định ranh đất giữa ông Lê Văn M với ông Nguyễn Thanh L ngày 15/8/2013, ông Lê Chí Dũng trình bày: “Cái ao ngang khoảng 4m dài khoảng 4m nằm trên đê ngăn mặn, nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông, phần đất này ông Nguyễn Thanh L cất quán cà phê”. Tại biên bản ghi lời trình bày của đương sự do Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau lập ngày 11/11/2013 đối với ông Lê Chí Dũng trình bày: “ ...

Khi sang đất ông xác định phần đất của ông không có dính gì đến đất của ông Nguyễn Thanh Liêm. Đất ông Lúc ông sang là một cái ao nhỏ nằm trong khuôn vườn của ông. Khi sang đất thì ông Lđã có cất nhà trên đất. Đất ông Lnăm giáp góc đất của ông, một phần trên đê và một phần dưới chân đê. Nếu con đê ngày xưa mức tới thì ao của ông Lsẽ bị lấp mất nhưng con đê mức chưa tới. Hiện nay do thời gian lâu quá nên ông không xác định được ranh giới, nhưng lúc ông sang đất cho ông M thì ông Lđã cất nhà trên đất trước đó ...”.

Tại phiên tòa, ông M cũng trình bày ông Lcất nhà trên ao nằm sát chân đê (lộ), nằm phía trước phần đất của ông Lê Chí Dũng (phần đất sang nhượng cho ông M). Như vậy chứng minh tại vị trí phần đất tranh chấp này ông Lđã có cất nhà trên đất trước khi ông Dũng sang nhượng đất cho ông M; quyền sử dụng đất cấp cho ông M đối với phần đất sang nhượng của ông Lê Chí Dũng từ giáp sông Gành Hào đến giáp chân đê là trùm luôn cả phần đất của ông Lsử dụng trước đó. Đồng thời, ông M cũng cho rằng ông Lcất nhà lấn chiếm đất của ông từ năm 2002, đến cuối năm 2002 ông xây hàng rào kiên cố để chặn lại việc lấn chiếm đất của ông Liêm, nhưng ông M cũng thừa nhận hàng rào ông xây không sát nhà ông Lcất mà bỏ cách một khoảng trống; tại biên bản xem xét đo đạc thẩm định ngày 01/3/2016 ông M cũng trình bày: “Khi ông sang đất của ông Lê Chí Dũng thì phía ông Lđã cất một căn nhà lá trên đê, ngang 4m, dài 4m nằm ngoài quyền sử dụng đất của ông. Năm 2002 ông Liêm, ông T dỡ nhà lá cất lại 04 căn nhà trọ lấn vào phần đất của ông nên ông mới xây hàng rào bao hết phần đất của ông lại, chừa phần đất của ông ra nên phần đất tranh chấp hiện nay nằm ngoài hàng rào của ông”; đây là vấn đề mâu thuẫn cần xem xét. Tại biên bản phiên tòa phúc thẩm ngày 29/01/2016, ông M cũng trình bày: Khi ông Lchuyển nhượng đất cho ông thì ông Lcòn một miếng đất sang cho ông Châu Văn Khải và một phần nhỏ bên trái (tức là phía bên phải quyền sử dụng đất của ông M) cất nhà; ông Lxây nhà trọ năm 2002; ông xây hàng rào đầu năm 2002, lúc đó đất ông chưa bị lấn. Tại đơn yêu cầu của ông M ngày 18/10/2012 gửi Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm và đơn khởi kiện của ông M ngày 01/10/2013 trình bày: “Năm 2003 ông Hai Liêm cất lại nhà để cho thuê lấn vào đất của tôi ...”. Đồng thời, tại xác nhận của các ông: Nguyễn Văn Lung, Trương Công Nhỏ, Hồ Minh là người cùng áp với ông Lđều xác nhận: Sau khi ông M sang đất vườn của ông Lê Chí Dũng và xây dựng hàng rào xong thì ông Lmới chuyển sang cất phòng trọ cho thuê. Do đó, lời trình bày của bà Pha tại phiên tòa xác định ông Lcất nhà trọ sau khi ông M xây hàng rào là có cơ sở. Các căn nhà trọ ông Lcất vẫn còn nằm về phía ngoài hàng rào của ông M đã xây; như vậy không thể cho rằng ông Lcất nhà lấn chiếm qua phần đất của ông M. Đối với ông M, lời trình bày trước, sau luôn có thay đổi, không thống nhất nhau, không xác định được lời trình bày nào chính xác: khi thì cho rằng khi ông xây hàng rào đất ông chưa bị ông Llấn chiếm; khi thì cho rằng ông Lcất nhà lấn chiếm đất ông nên ông xây hàng rào để chặn lại; tại biên bản hòa giải của Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm ngày 27/9/2013 ý kiến của ông M trình bày: Theo đơn yêu cầu của tôi phần đất của tôi bị ông T lấn chiếm ngang 4m dài 4m, nhưng qua xác nhận thực tế của ông Lê Chí Dũng thì phần đất mà ông T lấn chiếm của tôi khoảng ngang 10m dài 6m; tại đơn khởi kiện thì ông M trình bày phần đất ông bị ông T lấn chiếm dài 11m ngang 6,5m; khi Tòa án tiến hành thẩm định thì ông M xác định kích thước, diện tích

phần đất bị lấn chiếm lại lớn hơn. Mặt khác, ông M cho rằng ông Lcắt nhà lấn chiếm đất của ông vào năm 2002, nhưng ông cũng không có ý kiến gì, không yêu cầu chính quyền địa phương lập biên bản hay giải quyết việc ông Lcắt nhà lấn chiếm đất của ông, mà đến cuối năm 2012 ông M mới làm đơn yêu cầu gửi Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm. Thực tế, tại vị trí phần đất tranh chấp này ông L đã có cất nhà trên đất từ trước khi ông M sang nhượng đất của ông Lê Chí Dũng, đến cuối năm 2012 ông M mới phát sinh tranh chấp cho rằng ông Lcắt nhà lấn chiếm đất. Tại phiên tòa, ông M cũng không có căn cứ gì chứng minh phần đất tranh chấp nêu trên là của ông bị ông L lấn chiếm ngoài căn cứ ông cho rằng phần đất tranh chấp nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông được cấp. Do đó, không thể căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông M được cấp mà kết luận ông L lấn chiếm đất của ông M.

[3] Từ phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của ông M đòi ông L và anh Tùng trả phần đất tranh chấp nêu trên là không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Lê Kim P và chị Nguyễn Thị L, sửa bản án sơ thẩm: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M là có căn cứ.

[4] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm ông M phải chịu; anh Tùng và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông L không phải chịu.

Án phí dân sự phúc thẩm chị Liễu và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông L không phải chịu.

[5] Những quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết; có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của bà Lê Kim P và chị Nguyễn Thị L. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 125/2017/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn M đòi anh Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Văn L (do Nguyễn Thị D, . Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Kim Thuận, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị Chúc M, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Liêm) trả cho ông M phần đất tranh chấp có ranh giới, kích thước:

Chiều ngang cạnh mặt tiền hướng tây giáp lộ xi măng hiện hữu dài 10,2m tính từ vách tường nhà tiếp giáp đất ông M kéo thẳng ra dựng chỉ giới lộ xi măng hiện hữu làm chuẩn đo về hướng bắc .

Chiều ngang cạnh mặt hậu hướng đông giáp hàng rào đất ông M dài 11,05m tính từ vách tường nhà tiếp giáp đất ông M đo về hướng bắc .

Chiều dài cạnh hướng nam dài 11,55m tính từ hàng rào đất ông M đo về hướng tây tới chỉ giới lộ xi măng hiện hữu.

Chiều dài cạnh hướng bắc dài 13,7m tính từ hàng rào đất ông M đo về hướng tây tới chỉ giới lộ xi măng hiện hữu.

Diện tích tương đương 139,40m² thuộc thửa số 05, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp Thanh Điền, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Lê Văn M đứng tên.

(Theo sơ đồ bản vẽ ngày 05/11/2013).

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông M phải chịu 200.000 đồng, ngày 03/10/2013 ông M đã dự nộp 200.000 đồng biên lai thu số 00953 được chuyển thu án phí; anh Tùng và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Lkhông phải chịu.

Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Liễu và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Lkhông phải chịu; Cùng ngày 10/10/2017 chị Liễu và bà Pha mỗi người đã dự nộp 300.000 đồng biên lai thu số 0003807, 0003808 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập